

Số: /BC - SYT

Bình Phước, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực thi Luật Người khuyết tật

Kính gửi: Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam.

Thực hiện Công văn số 170/ UBQGNKTVN-VP ngày 06/4/2022 của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam về việc đánh giá tình hình thực thi Luật Người khuyết tật, Sở Y tế tỉnh Bình Phước báo cáo cụ thể như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Văn bản chỉ đạo của địa phương:

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 19 tháng 09 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 – 2020.

Kế hoạch số 157/KH – UBND ngày 01/10/2012 của UBND tỉnh về việc phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2012-2015.

Kế hoạch số 234/KH – UBND ngày 10/12/2013 của UBND tỉnh về việc phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2013-2015.

Kế hoạch số 109/KH – UBND ngày 26/5/2014 của UBND tỉnh về việc phục hồi chức năng cho người khuyết tật năm 2014.

Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 – 2020.

Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phát triển phục hồi chức năng tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020.

Kế hoạch số 51/KH – UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Kế hoạch số 19/KH – UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nhìn chung công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương qua các năm. Đồng thời việc triển khai hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh có sự tham gia phối hợp của nhiều sở, ban, ngành, đoàn thể, nhận được sự quan tâm của cả cộng đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC THI LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT

A. Tình hình xác nhận khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện trong thời gian qua:

Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Bình Phước trong những năm qua đã thực hiện tiếp nhận, khám, kết luận cho các đối tượng khuyết tật đến khám giám định theo đúng quy định của Luật người khuyết tật; đã thực hiện được: 673 đối tượng. Trong đó: Khuyết tật Đặc biệt nặng: 80, Khuyết tật Nặng: 541, Khuyết tật nhẹ: 51, Vượt khả năng chuyên môn: 01, Hồ sơ không đủ điều kiện trả về :02

DẠNG KHUYẾT TẬT	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng cộng
Vận động		2	4	7	17	16	10	12	15	1	84
Thần kinh-tâm thần	6	10	6	9	21	12	16	21	10	2	103
Nhìn		1	6	8	10	6	9	9	7	3	59
Nghe - Nói			3	18	16	24	3	3	9		76
Trí tuệ		4	3	12	9	11	13	10	4	1	67
Loại khác		1	10	19	26	36	56	86	31	18	283
Tổng cộng	6	18	32	73	89	105	107	141	76	25	673

Thuận lợi; Được sự quan tâm của các đơn vị liên quan, và sự phối hợp của Hội đồng khuyết tật xã trong những năm qua Hội đồng y khoa tỉnh đã khám cho các đối tượng như khuyết tật : Vận động, nhìn, nghe, nói, tâm thần kinh, khuyết tật loại khác, các đối tượng đến khám đều được giải quyết đúng theo quy định, giải quyết hồ sơ đúng hạn không gây phiền hà cho người đến khám giám định, trả biên bản đúng thời gian qui định.

Khó khăn:

- Khi Hội đồng xã giới thiệu lên Hội đồng Giám định y khoa tỉnh thường trong giấy giới thiệu không ghi rõ bệnh tật yêu cầu khám giám định; Thường thiếu hoặc không có các giấy tờ liên quan đến bệnh tật .

- Xác định mức độ khuyết tật cho các đối tượng theo Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2012 quy định còn chung chung chưa rõ nên khi Hội đồng xét và kết luận cho các đối tượng còn chủ quan, cần có hướng dẫn cụ thể cho từng đối tượng.

B. Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật

1 Mạng lưới, cơ sở vật chất trang thiết bị và nhân lực PHCN trên địa bàn tỉnh.

*** Mạng lưới:**

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 12 đơn vị trong tỉnh đã có thành lập Khoa PHCN, bao gồm: 02 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh) đã có khoa Phục hồi chức năng; 10/11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố có đã có Khoa YHCT – PHCN. 8 đơn vị đã cung cấp dịch vụ PHCN có thanh toán BHYT và 2 đơn vị là Chơn Thành và Bàn Gia Mập đang chờ phê duyệt và áp giá thanh toán BHYT trong dịch vụ PHCN. Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng hiện chưa được cấp GPMD, chỉ thực hiện công tác dự phòng, hiện đang chờ hoàn thành thủ tục thành lập Khoa có chức năng cung cấp dịch vụ và được BHYT chi trả.

Ngoài ra, Bệnh viện Quân dân Y 16, Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước và 04 Bệnh viện Đa khoa cao su đóng trên địa bàn tỉnh cũng đã đầu tư cho bộ phận/tổ PHCN, phòng ốc dành cho PHCN đủ rộng và đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật.

*** Nhân lực phục hồi chức năng:**

Toàn tỉnh hiện có 216 cán bộ làm công tác phục hồi chức năng, trong đó:

- 25 bác sĩ đa khoa, bác sĩ YHCT được đào tạo về định hướng PHCN (VLTL/HĐTL) đủ tiêu chuẩn thực hiện PHCN. Đến thời điểm hiện tại, có 14 bác sĩ có chứng chỉ hành nghề mở rộng và 11 bác sĩ được cơ quan chủ quản phân công chỉ định khám chữa bệnh PHCN và được bảo hiểm y tế thanh toán chi trả.

- 43 kỹ thuật viên được đào tạo kiến thức PHCN (10 tháng) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ PHCN (VLTL và HĐTL) trên địa bàn tỉnh.

- 08 KTV PHCN được đào tạo lớp 10 tháng về Ngôn ngữ trị liệu Nhi trường ĐH Y Phạm Ngọc Thạch.

- 110 cán bộ y tế cơ sở đã được đào tạo kiến thức PHCN 3 tháng và đang thực hiện việc quản lý hướng dẫn, kiểm tra bài tập và hướng dẫn việc sử dụng dụng cụ NKT tại hộ gia đình.

- 40 cán bộ y tế thôn bản, tình nguyện viên được đào tạo kiến thức cơ bản về CSGN cho NKT đặc biệt nặng tại các địa phương như Hớn Quản, Đồng Phú, Phú Riềng và Đồng Xoài.

2. Về trang thiết bị y tế phục vụ công tác phục hồi chức năng:

Với cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực phù hợp, Sở Y tế đã thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật PHCN cho các đơn vị. Tuy nhiên, so với danh mục kỹ thuật trong lĩnh vực PHCN thì số kỹ thuật được phê duyệt còn khiêm tốn, phần lớn thuộc lĩnh vực vật lý trị liệu, vận động trị liệu. Đã có 2 bệnh viện tuyến tỉnh và 8/11 huyện thị cung cấp PHCN với đầy đủ kỹ thuật về vật lý trị liệu – hoạt động trị liệu và âm ngữ trị liệu.

TT	Đơn vị	Sở Y tế phê duyệt	Khả năng cung cấp của các đơn vị	Thanh toán BHYT
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	182	44	44
2	Bệnh viện YHCT tỉnh	79	50	50
3	TTYT huyện Bù Đăng	146	60	60
4	TTYT TX Bình Long	69	69	44
5	TTYT huyện Bù Đốp	97	68	46
6	TTYT huyện Lộc Ninh	130	28	28
7	TTYT huyện Hớn Quản	211	37	23
8	TTYT huyện Đồng Phú	105	40	40
9	TTYT TP Đồng Xoài	55	14	14
10	TTYT TX Phước Long	90	72	72
	Tổng	1164	457	421

Tại các Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và Trung tâm Y tế có giường bệnh, trang thiết bị phục vụ công tác PHCN bước đầu đã có một số thiết bị như Giàn treo đa năng (ròng rọc kéo tay), Bàn đạp xe đạp, Máy kéo dẫn cột sống, Máy massage tay, Ghế tập mạnh hai chân, Máy điện châm, Máy điện xung kết hợp siêu âm, Máy sóng ngắn, Máy laser nội mạch, Máy điện xung, siêu âm điều trị, điện phân thuốc ... tuy nhiên số lượng còn hạn chế, còn thiếu phòng tập và các dụng cụ phục hồi cho người lớn và trẻ nhỏ bị bại não như: ròng rọc kéo, dụng cụ tập tứ đầu đùi, xe đạp tập, máy điện xung, trái tập cho trẻ em bại não... nên chưa đáp ứng nhu cầu điều trị cho bệnh nhân.

Toàn tỉnh đã có 4 đơn vị có phòng HĐTL đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cho bệnh nhân, như: Phòng HĐTL thuộc Khoa PHCN – Bệnh viện Đa khoa, phòng HĐTL – Khoa PHCN bệnh viện YHCT, phòng HĐTL – Khoa PHCN Trung tâm Y tế Bình Long và phòng HĐTL- Khoa PHCN Trung tâm Y tế Đồng Phú. Tuy nhiên, hiện tại chưa có nhiều danh mục được bảo hiểm y tế thanh toán cho các kỹ thuật này.

Hiện nay, đa số các Trạm Y tế chưa được đầu tư trang thiết bị, một số Trạm Y tế chỉ có máy điện châm và đèn hồng ngoại phục vụ công tác phục hồi chức năng.

3. Về kết quả thực hiện phục hồi chức năng tại các cơ sở khám chữa bệnh

Tuy có nhiều khó khăn, nhưng trong thời gian qua, các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh đã tích cực thực hiện các kỹ thuật trong phạm vi đơn vị để tiến hành phục hồi chức năng cho bệnh nhân, cả về ngoại trú và nội trú, tuy nhiên vẫn chỉ tập trung vào đối tượng người khuyết tật vận động, còn các dạng khuyết tật khác như dạng khuyết tật nhìn; dạng khuyết tật nghe, nói; dạng khuyết tật thần kinh tâm thần; dạng khuyết tật trí tuệ và dạng khuyết tật khác vẫn còn hạn chế. Riêng các dịch vụ vật lý trị liệu trợ nhằm phục hồi chức năng cho người khuyết tật đang được đơn vị cung cấp trong năm qua ngày càng tăng.

Số bệnh nhân tiếp cận các dịch vụ PHCN tại các cơ sở y tế công đã tăng lên hàng năm, cụ thể năm 2017 có 117,203 lượt điều trị PHCN, năm 2018: 212011 lượt và năm 2019 là 228,141 lượt điều trị được thanh toán BHYT.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số lượng bệnh nhân đến khám và thực hiện các dịch vụ PHCN tại các cơ sở khám, chữa bệnh trong 6 tháng đầu năm 2020 đã bị giảm so với cùng kì: có 13.800 lượt khám PHCN trong 6 tháng đầu năm 2020.

4. Hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng

Đẩy mạnh công tác PHCN dựa vào cộng đồng, trong đó chú trọng công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật để góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

- 80% các cơ sở PHCN có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo và cộng đồng.

- 100% huyện/thị có triển khai chương trình PHCNDVCD; 111/111 xã, phường, thị trấn có triển khai chương trình PHCNDVCD.

Qua đào tạo cán bộ PHCN tuyến xã, tham gia điều tra thông tin về người khuyết tật và những đợt tổ chức hướng dẫn PHCN cho NKT tại nhà, cán bộ phụ trách PHCN của các Trạm y tế đã phân nào tiếp cận việc chăm sóc, PHCN dựa vào cộng đồng.

5. Kết quả triển khai các dự án phục hồi chức năng cho người khuyết tật đến nay

a) Dự án “Chương trình thực thi chính sách và trị liệu cho người khuyết tật giai đoạn 2015 – 2020” (Gọi tắt là Dự án DIRECT) tại tỉnh Bình Phước do Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH) thực hiện.

- * Kết quả hoạt động tập huấn DIS thông tư 01/2019

- Tập huấn nâng cao việc cập nhật và bổ sung vào hệ thống DIS cho cán bộ Lao động phụ trách NKT tại Bình Phước 110 người tham dự

- Tập huấn Thông tư 01/TT-BLĐ.TBXH cho 490 người của 8 huyện, thị trong toàn tỉnh

* Tập huấn nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn cho bác sỹ - kỹ thuật viên:

- Tổ chức lớp tập huấn nâng cao kỹ năng trình độ chuyên môn 6 ngày về PHCN hô hấp có 6 bác sỹ, 8 kỹ thuật viên của Khoa PHCN, Khoa Ngoại và Khoa Nhi, do giảng viên Bộ môn của Trường Đại học Y dược thành phố HCM giảng dạy

* Khám mới và tái khám cho NKT:

- 2,379 NKT (ưu tiên NKT nặng, trẻ khuyết tật phát triển/trí tuệ) được khám sàng lọc và hỗ trợ về PHCN, trong đó có nhiều người cải thiện được các kỹ năng sinh hoạt hàng ngày và hòa nhập xã hội.

- 13,173 lượt NKT được thăm khám – tái khám và hỗ trợ tập PHCN, so chỉ tiêu kế hoạch là 5,400 lượt NKT được tiếp cận dịch vụ

- 1,185 NKT đã được hỗ trợ 1,757 dụng cụ trợ giúp cho NKT trong suốt 5 năm triển khai dự án.

- 2060 nhà cung cấp dịch vụ và người chăm sóc NKT được tập huấn, nâng cao năng lực

* Khảo sát lên thiết kế xây dựng hỗ trợ 32 nhà vệ sinh tiếp cận xây mới và 45 hộ cần được sửa chữa lớn nhằm hỗ trợ việc sinh hoạt hàng ngày cho NKT được thuận lợi.

b) Dự án “Tăng cường năng lực mạng lưới dịch vụ và trị liệu cho trẻ em khuyết tật” (gọi tắt là dự án DISTINCT) tại tỉnh Bình Phước do Trung tâm Phát triển Sức khỏe Bền vững VietHealth thực hiện.

- 23,468 trẻ từ 0 đến 6 tuổi được sàng lọc trên địa bàn 03 huyện Đồng Phú, Hớn Quản và thị xã Phước Long.

- 1,362 trẻ có nghi ngờ khuyết tật được khám chẩn đoán đánh giá xác định mức độ khuyết tật.

- 740 trẻ được xác định có khuyết tật về phát triển và PHCN được đưa vào can thiệp.

- 28 dụng cụ Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu và 345 bộ dụng cụ can thiệp giáo dục đặc biệt tại Đồng Phú và Hớn Quản được cung cấp cho phụ huynh để can thiệp cho trẻ tại nhà.

- 616 phụ huynh/người chăm sóc được huấn luyện tăng cường nâng cao năng lực can thiệp giáo dục đặc biệt; 508 phụ huynh/người chăm sóc được nâng cao năng lực can thiệp PHCN.

- Hỗ trợ chuyển tuyến cho trẻ khuyết tật có nhu cầu khám, điều trị, trị liệu về y tế tại huyện Đồng Phú cho 27 trẻ khuyết tật.

- 174 cán bộ (giáo viên mầm non, ngành y tế, ngành lao động được tập huấn về bộ công cụ sàng lọc cộng đồng.

- 17 KTV PHCN tham gia Khóa tập huấn PHCN – Vật lý trị liệu Nhi

- 08 học viên là KTV tốt nghiệp khóa đào tạo Ngôn ngữ trị liệu Nhi 10 tháng trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch

- Triển khai thành công mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ từ 0 - 6 tuổi trên địa bàn huyện Đông Phú, Hớn Quản.

- 497 trẻ khuyết tật được đánh giá lại sau quá trình can thiệp.

- Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ PHCN đa ngành tại Bệnh viện Y học cổ truyền và TTYT huyện Hớn Quản.

6. Triển khai Phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS)

Sở Y tế đã phối hợp Dự án DIRECT tổ chức tập huấn phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS) cho 236 cán bộ y tế và cán bộ ngành lao động triển khai cập nhật thông tin Người khuyết tật tỉnh Bình Phước vào phần mềm, 111 TYT xã triển khai phần mềm tin học quản lý thông tin NKT. Qua các năm, phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS) đã góp phần phục vụ công tác PHCN, nhằm mục đích tra cứu thông tin NKT và nắm bắt tình hình khi cơ sở có nhu cầu trợ giúp về y tế. Số liệu NKT cập nhật trên phần mềm tính đến thời điểm hiện tại là 12703 người.

Qua hoạt động giám sát của ngành y tế, ngành Lao động Thương binh & Xã hội và Văn phòng VNAH đã góp phần củng cố và phát huy hiệu quả cập nhật, quản lý và khai thác sử dụng tốt phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS).

7. Khó khăn:

- Vấn đề xác định dạng tật, mức độ khuyết tật cho nhóm trẻ khuyết tật trí tuệ và khuyết tật phát triển luôn gặp phải khó khăn, đặc biệt là nhóm trẻ trong độ tuổi từ 0 – 6 dẫn đến việc trẻ chưa được giấy chứng nhận hoặc nhầm lẫn về việc xác định mức độ khuyết tật.

- Đối với nhóm trẻ khuyết tật về trí tuệ đặc biệt ở huyện có số đông là người dân tộc không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy gần như không thể hướng dẫn cho phụ huynh/người chăm sóc can thiệp tại nhà.

- Trong tỉnh vẫn còn đơn vị Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng chưa có khoa PHCN đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc cung cấp dịch vụ PHCN có thanh toán BHYT cho bệnh nhân, đặc biệt cho NKT tại địa phương.

- Tại một vài đơn vị cơ sở vật chất, phòng ốc còn nhỏ hẹp, thiếu một số trang thiết bị, một số trang thiết bị hư hỏng chưa được thay thế. Nguồn nhân lực chuyên khoa PHCN chưa được chú trọng lựa chọn đào tạo do vậy một số đơn vị vẫn chưa đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ công tác khám chữa bệnh PHCN.

- Tại nhiều Trạm y tế phòng ốc không đủ điều kiện để phục vụ công tác PHCN, trang thiết bị chỉ có trang thiết bị cơ bản không đủ để khám và điều trị PHCN cho người khuyết tật.

- Tuy số lượt NKT được cung cấp dịch vụ hỗ trợ khám, tái khám và hỗ trợ 4 lượt/năm, nhưng nhìn chung vẫn còn hơn gần nửa số cán bộ xã ở một số huyện vẫn chưa thực hiện nhiệm vụ thăm nhà NKT theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo thực thi Luật người khuyết tật của Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Trân trọng!

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động TB&XH tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Web: SYT
- Lưu VT, NV

Phụ lục 1:

Kết quả khám can thiệp cho NKT

TT	Đơn vị huyện	KHÁM SÀNG LỌC CHO NKT						
		2016	2017	2018	2019	2020	2021	6 tháng 2022
1	Phước Long	36	34	30	4	11	2	1
2	Bình Long	44	90	7	7	11	4	7
3	Bù Gia Mập	10	55	52	5	7	2	14
4	Chơn Thành	52	14	94	7	19	11	0
5	Phú Riềng	12	39	104	42	50	11	28
6	Hớn Quản	1	152	52	14	11	1	30
7	Đồng Xoài	65	28	42	32	13	2	4
8	Đồng Phú	54	176	57	6	8	3	3
9	Lộc Ninh		105	146	61	15	13	2
10	Bù Đốp		94	29	7	7	5	3
11	Bù Đăng	9	145	182	20	15	15	9
Tổng cộng		283	932	795	205	164	69	101

Phụ lục 2:

Kết quả tái khám và hỗ trợ tập PHCN cho người khuyết tật

TT	Đơn vị huyện	Hoạt động tái khám cho NKT						
		2016	2017	2018	2019	2020	2021	6 tháng đầu năm 2022
		NKT	NKT	NKT	NKT	NKT	NKT	NKT
1	Phước Long	28	19	64	49	48	33	1
2	Bình Long	37	83	98	61	40	44	8
3	Bù Gia Mập	6	20	96	72	69	40	35
4	Chơn Thành	51	9	147	71	67	63	8
5	Phú Riềng	8	9	139	140	160	113	103
6	Hớn Quản	0	98	182	73	98	47	33
7	Đồng Xoài	60	16	92	98	60	53	13
8	Đồng Phú	48	130	181	178	116	43	22
9	Lộc Ninh	0	88	238	184	162	120	30
10	Bù Đốp	0	81	107	81	37	31	4
11	Bù Đăng	4	107	275	125	199	173	36
Tổng cộng số người		242	660	1619	1,132	1056	760	293
Tổng cộng số lượt thăm khám		510	1083	3653	4,436	3491	3072	720